TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/HS-PT
Ngày 15 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thủy.

Các Thẩm phán: Ông Lại Văn Phong và ông Nguyễn Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Thẩm tra viên, Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 89/2017/TLPT-HS ngày 12 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2017/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995, tại Nam Định; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị T; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 01/6/2017 đến ngày 23/6/2017. Hiện đang tại ngoại, có mặt.

- Ngoài ra còn có 02 (hai) bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Nguyên đơn dân sự không có kháng cáo: Công ty TNHH S; trụ sở: Tầng ., Tòa nhà V, tại Lô H, đường P, phường M, quận N, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật ông C - Giám đốc, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

+ Anh Vũ Ngọc C (tên gọi khác Vũ Văn T), sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Minh S, sinh năm 1986; địa chỉ: Số , ngõ … Tôn Đức Thắng, phường H…, quận Đ, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1963; địa chỉ: T, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Ông Phạm Xuân D, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện P, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 4, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1970 và chị Đỗ Thị T, sinh năm 1975; cùng địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện D, tỉnh Hà Nam, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH S là nhà thầu chính thi công cho Công ty Seoul thuộc khu công nghiệp Đ, huyện D. Công ty S hợp đồng thuê Công ty TNHH Si thi công lắp đặt hệ thống điện cho Công ty Seoul. Quá trình thi công, Công ty TNHH Si hợp đồng thuê tổ thợ của Đỗ Mạnh K lắp đặt hệ thống điện tại công trường Công ty Seoul. Tổ của K chỉ có nhân lực để lắp ráp điện, còn thiết bị vật tư phục vụ cho thi công do Công ty S cung cấp. Tháng 12/2016, K nhận thi công, nhiệm vụ của K là tuyển công nhân để thi công nên tháng 02/2017, K nhận Nguyễn Hữu K1, cuối tháng 3/2017, K nhận Nguyễn Văn Đ vào làm cùng.

Khoảng 16 giờ ngày 22/4/2017, tại công trường chỉ có K1, K và Đ thu dọn dây cáp nhôm. Lúc này, K1 thấy trên vỉa hè giáp xưởng máy của Công ty Seoul có các cuộn dây cáp đồng, loại 06/1KV, 1C x 300m, Korea 2017 của Công ty S để gần cầu thang xưởng máy do anh Nguyễn Quang H là nhân viên kỹ thuật điện của Công ty S đang quản lý. Thấy anh H không có mặt ở công trường nên K1 nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài, K1 nói với Đ "*Bây giờ hết tiền tiêu rồi, anh em mình xuống xin K cắt trộm đoạn cáp đồng bán lấy tiền tiêu",* Đ đồng ý. Sau đó, K1 và Đ kéo cáp nhôm đến chỗ K, K1 nói với K *"Bây giờ anh em hết tiền tiêu rồi, anh cho bọn em cắt đoạn dây đồng bán lấy tiền tiêu"*. Mặc dù, biết đoạn dây đồng không phải của mình nhưng K vẫn đồng ý và nói *"Ừ, cắt thì phải khéo, làm cẩn thận không người ta biết"*.

Đến 17 giờ cùng ngày, K1 nói với K "*Bọn em cắt nhé*", K nói *"Từ từ để cho các tổ khác về đã rồi cắt, cắt ít thôi không chúng nó biết vì không phải của anh"*. K quan sát thấy vắng người, nói K1 và Đ "*Đi cắt đi*", K1 nói với Đ "*Mày*

chạy ra lấy kìm, anh vào gỡ đầu dây hai anh em mình cắt". Đ chạy ra vỉa hè lấy một chiếc kìm và cùng K1 gỡ sợi dây cáp, dùng kìm cắt đoạn dây cáp đồng, loại 06/1KV, 1C x 300m, Korea 2017. Lúc này, K đi quanh khu vực để canh cho K1 và Đ cắt được một sợi dây cáp đồng dài khoảng 12m thì K đi đến thấy đoạn dây cắp vừa cắt dài nên K nói *"Sao cắt nhiều thế, tao bảo cắt ít thôi, nó phát hiện được thì chết cả lũ"*. Khi thấy mọi người trong công trường về hết, K nói với K1 và Đ "*Kéo vào đi*". Sau đó, K1 và Đ cho đoạn dây cáp đồng cắt trộm được vào trước cửa công ten nơ nơi làm việc và dựng đồ của K. Trước khi về, K nói với K1 và Đ "*Che đậy cẩn thận vào*", K1 và Đ lấy tấm bạt sân công trường che kín số cáp đồng và đi về phòng trọ.

Khoảng 07 giờ ngày 23/4/2017, K1 và Đ đến công trường còn K có việc đi về Hà Nội, do trời mưa nên K1, Đ không làm việc mà ở trong công ten nơ cắt đoạn dây cáp đồng 12m lấy trộm được ngày hôm trước ra làm hai đoạn (một đoạn dài 7m, một đoạn dài 5m). Lúc này, K1 nói với Đ *"Anh em mình cắt thêm mấy đoạn nữa bán để mấy hôm nữa về có tiền tiêu"* Đ đồng ý. Sau đó, Đ cầm kìm cắt sắt cùng K1 đi đến vị trí cuộn dây cắp đồng cắt dở chiều ngày 22/4/2017 cắt thêm được ba đoạn dây cáp, 02 đoạn dài 8m và 01 đoạn dài 7m. Cắt xong, K1 dùng băng dính đen quấn đầu dây cáp lại như cũ, K1 gọi điện thoại cho K nói *"Anh gọi cho em một xe chở đoạn cáp đồng hôm qua cắt được và ít sắt vụn về"* K đồng ý nói "*Cắt nhỏ ra, che đậy cẩn thận vào"*. K1 nói *"Em cắt làm đôi, cuộn tròn gói lại rồi"*, K nói "*Ừ, tiện thể chở luôn máy khoan và máy cắt về cho anh"*, K1 nói "*Trời mưa không mang về được đâu"*. Sau đó, K gọi điện thoại cho Vũ Ngọc C nói *"Anh vào công trường Seoul chở cho em một chuyến đồ về phòng trọ"*, anh C đồng ý và điều khiển xe công nông vào công trường, K1 và Đ bốc lần lượt hết các cuộn dây cáp đồng đã trộm cắp được lên thùng xe. Thấy có một cuộn dây điện 3 pha dài 48m trong công ten nơ và 4 cuộn sắt $6 để ở gần đó, mỗi cuộn cân nặng lần lượt 45kg, 59kg, 65kg, 71kg của Công ty S, K1 nói với Đ bê những tài sản này lên thùng xe công nông, Đ đồng ý và cùng K1 bê 01 cuộn dây điện 3 pha và 4 cuộn sắt $6 lên thùng xe công nông. Sau đó, K1 nói với anh C "*Chú chở về phòng trọ cho cháu*" rồi cùng Đ đi bộ ra cổng công ty. Khi anh C đang chở tài sản đi được khoảng 30m thì bị anh Hoàng Minh T là cán bộ quản lý an toàn lao động và an ninh công trường phát hiện gọi bảo vệ Công ty S đến, yêu cầu anh C điều khiển xe quay lại công trường lập biên bản và trình báo Cơ quan điều tra.

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

+ Tài sản do Công ty S giao nộp: 4 cuộn thép $6 nặng 240kg; 01 cuộn dây điện lõi đồng 3 pha dài 48m; 5 đoạn dây điện lõi đồng vỏ đen dài 35m; 01 chiếc kìm cắt sắt.

+ Thu của Nguyễn Hữu K1 01 điện thoại di động; Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động; Đỗ Mạnh K 02 điện thoại di động và số tiền 9.000.000đ.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG ngày 10/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D đã kết luận: 4 cuộn thép $6 nặng 240kg có giá trị 2.208.000đ; 01 cuộn dây điện lõi đồng 3 pha dài 48m có giá trị

936.000đ; 5 đoạn dây điện lõi đồng vỏ đen dài 35m có giá trị 14.735.000đ. Tổng giá trị tài sản là 17.879.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2017/HS-ST ngày 08/9/2017 của Toà án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam đã tuyên bố Nguyễn Hữu K1, Đỗ Mạnh K, Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù. Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 2 bị cáo trong cùng vụ án, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ngày 19/9/2017 bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên toà, bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 và điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để khẳng định: Bị cáo Nguyễn Văn Đ cùng Nguyễn Hữu K1 và Đỗ Mạnh K có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của Công ty S, tại công trường Công ty Seoul thuộc khu công nghiệp Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam; cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 22/4/2017, Nguyễn Văn Đ cùng đồng phạm đã trộm cắp 02 đoạn dây điện lõi đồng, loại 06/KV, 1C x 300m vỏ màu đen, dài 12m, trị giá 5.052.000đ; đến khoảng 07 giờ ngày 23/4/2017, Nguyễn Văn Đ cùng Nguyễn Hữu K1 tiếp tục trộm cắp 03 đoạn dây điện lõi đồng dài 23m loại 06/KV, 1C x 300m vỏ màu đen, trị giá 9.683.000đ; 04 cuộn thép phi 6, nặng 240kg, trị giá 2.208.000đ; 01 cuộn dây điện lõi đồng 03 pha, dài 48m, trị giá 936.000đ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn Đ cùng đồng phạm thực hiện trộm cắp là 17.879.000đ. Do vậy, bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Đ thì thấy: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Đ xuất trình Quyết định về việc quân nhân xuất ngũ, chứng minh bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và nhận thức rõ được hành vi phạm tội nên khai báo thành khẩn và rất ân hận về hành vi trộm cắp của

mình, đồng thời nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm, điều này cho thấy bị cáo Đ đã thực sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết mới cấp sơ thẩm chưa xem xét; cấp phúc thẩm sẽ áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ này theo quy định của pháp luật. Bản thân bị cáo Đ tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, bị Nguyễn Hữu K1 lôi kéo rủ rê; phía bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự; bị cáo Đ có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị Tòa án tạo điều kiện để bị cáo được cải tạo tại địa phương. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo đồng thời giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là đủ, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam và kháng cáo của bị cáo.

[3] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ được cấp phúc thẩm chấp nhận; do vậy, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đối với số tiền 200.000đ mà bị cáo đã nộp theo biên lai số 03647 ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Hà Nam được ghi nhận để đối trừ khi thi hành án.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 và điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 62/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam đối với phần hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (15/11/2017); về tội "Trộm cắp tài sản".

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn Đ đã nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số 03647 ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Hà Nam để đối trừ khi thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện D;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo; HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Đức Thủy